

Số: 243/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 10, thôn Vinh Q, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Đỗ Tài N, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 12N đường 11N (Cư xá N), tổ 16, khu phố 5, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị T và ông Đỗ Tài N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Đỗ Tài N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 87 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2008).

2.2. Về con chung: Bà Bùi Thị T và ông Đỗ Tài N xác định có hai con chung tên Đỗ Ngọc Thùy T, sinh ngày 10/12/2011 và Đỗ Ngọc Quế T, sinh ngày 15/8/2013. Hai bên thỏa thuận bà Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đỗ Ngọc Quế T cho đến khi thành niên. Ông Đỗ Tài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Đỗ Ngọc Thùy T cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục trẻ Đỗ Ngọc Thùy T. Ông Đỗ Tài N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục trẻ Đỗ Ngọc Quế T. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị T và ông Đỗ Tài N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 57 ngày 21/02/2024; mã thông báo: WX7KJ6CSGS và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0037908 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận 7, TP.HCM (GCNKH số: 87 đăng ký ngày 07/7/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Thúy Loan)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh